

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về phương án và gói thầu

1.1. Tên phương án: Phương án bảo hiểm sức khỏe năm 2026 cho CBNV, thân nhân của CBNV; NQL, KSV nghỉ hưu và thân nhân của NQL, KSV nghỉ hưu của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.

1.2. Tên gói thầu: Mua bảo hiểm sức khỏe năm 2026 cho CBNV, thân nhân của CBNV; NQL, KSV nghỉ hưu và thân nhân của NQL, KSV nghỉ hưu.

1.3. Đối tượng mua bảo hiểm:

a. Đối tượng mua bảo hiểm sức khỏe:

- Cán bộ nhân viên: là toàn bộ người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và người lao động thuộc Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay, viết tắt là CBNV. Số lượng mua bảo hiểm như sau:

- + Đối tượng 1: 11 người;
- + Đối tượng 2: 37 người;
- + Đối tượng 3: 46 người;
- + Đối tượng 4: 337 người.

- Thân nhân của CBNV: bố/mẹ đẻ, bố/mẹ vợ/chồng, con, vợ/chồng của CBNV (con theo quy định từ 15 ngày tuổi đến 18 tuổi hoặc đến 23 tuổi nếu còn đang đi học, sống phụ thuộc và chưa kết hôn). Số lượng mua bảo hiểm như sau:

- + Đối tượng 1: 1 người;
- + Đối tượng 2: 21 người;
- + Đối tượng 3: 17 người;
- + Đối tượng 4: 227 người.

- Người quản lý đã nghỉ hưu, Kiểm soát viên đã nghỉ hưu và thân nhân của những đối tượng này. Các trường hợp này phải tự chi trả phí bảo hiểm. Viết tắt là NQL, KSV nghỉ hưu và thân nhân NQL, KSV nghỉ hưu. Số lượng mua bảo hiểm như sau:

- + Đối tượng 1: 01 người;
- + Đối tượng 2: 02 người;
- + Đối tượng 3: 01 người.

b) Đối tượng Bảo hiểm quyền lợi mở rộng “cấp cứu bằng phương tiện tàu bay (trực thăng, thủy phi cơ...) khi người được bảo hiểm gặp sự cố, tai nạn, bệnh nguy cấp yêu cầu phải cấp cứu, điều trị khẩn cấp”:

- CBNV có tên trong Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe và tham gia bay hiệu chuẩn hoặc đi làm việc/đi công tác tại Quần đảo Trường Sa.

- Nhân sự của Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam hoặc Cục Hàng không Việt Nam tham gia thực hiện công việc bay hiệu chuẩn.

Dự kiến số lượt người tham gia bảo hiểm quyền lợi mở rộng này là 91 lượt người.

1.4. Phạm vi bảo hiểm:

a. Phạm vi địa lý: Phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

b. Phạm vi và Quyền lợi bảo hiểm:

Bảo hiểm cho các quyền lợi được liệt kê dưới đây gây ra bởi các nguyên nhân không bị loại trừ theo điều kiện, điều khoản của đơn bảo hiểm, các phụ lục, các sửa đổi bổ sung và hoặc các thỏa thuận khác đính kèm theo đơn bảo hiểm:

b.1. Các Quyền lợi bảo hiểm sức khỏe cơ bản gồm

- Bảo hiểm tai nạn:

+ Chết, thương tật vĩnh viễn do tai nạn;

+ Chi phí y tế do tai nạn.

- Bảo hiểm ốm đau, sức khỏe, thai sản:

+ Khám chữa bệnh Nội trú;

+ Khám chữa bệnh Ngoại trú;

+ Chết, thương tật do ốm đau bệnh tật, thai sản.

b.2. Quyền lợi bảo hiểm mở rộng đối với một số người lao động khi thực hiện công việc có tính chất đặc thù:

- Cấp cứu bằng phương tiện tàu bay (trực thăng, thủy phi cơ...) khi người được bảo hiểm gặp sự cố, tai nạn, bệnh nguy cấp yêu cầu phải cấp cứu, điều trị khẩn cấp (gọi tắt là bảo hiểm quyền lợi mở rộng cấp cứu khẩn cấp).

2. Mục tiêu phương án:

- Góp phần quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe, hỗ trợ cán bộ nhân viên và thân nhân khắc phục được khó khăn kinh tế, nhanh chóng ổn định sức khỏe, tâm lý khi bị ốm đau, tai nạn.

- Khuyến khích cán bộ nhân viên yên tâm công hiến, làm việc năng suất và hiệu quả.

3. Yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Tính hợp lệ của dịch vụ bảo hiểm: Theo quy định tại Phần I trong bảng đánh giá thuộc Mục 3 - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

3.2. Phạm vi được bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm: Theo quy định tại Phần II trong bảng đánh giá thuộc Mục 3 - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

3.3. Yêu cầu về dịch vụ, phương thức xử lý, giải quyết bồi thường và những yêu cầu khác: Theo quy định tại Phần III trong bảng đánh giá thuộc Mục 3 - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

3.4. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: Theo quy định tại Phần IV trong bảng đánh giá thuộc Mục 3 - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu là một phần của E-HSĐT để đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Cung cấp các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của dịch vụ bảo hiểm theo yêu cầu được quy định tại Phần I trong bảng đánh giá thuộc Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT;

- Cung cấp các tài liệu chứng minh nhà thầu có điều khoản hoặc cung cấp các tài liệu hoặc nhà thầu phải có cam kết đáp ứng yêu cầu được quy định tại Phần II trong bảng đánh giá thuộc Mục 3 - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT;

- Cung cấp các tài liệu chứng minh nhà thầu có điều khoản hoặc nhà thầu phải có cam kết đáp ứng yêu cầu được quy định tại Phần III trong bảng đánh giá thuộc Mục 3 - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT;

- Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng yêu cầu được quy định tại Phần IV trong bảng đánh giá thuộc Mục 3 - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT.